TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:43/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Quyên – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 15/10/1996 tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; bị cáo có vợ và một con; Tiền án: 01 (ngày 14/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 03/4/2020); Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/7/2021 bị Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Trạm y tế xã Long Th, huyện Tiểu C do bà Thạch Thị Cô L – Trưởng trạm y tế làm đại diện (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lâm Hoàng H, sinh năm 1988; Địa chỉ: kh, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, không có lý do)

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (vắng mặt, không có lý do)

3. Chị Nguyễn Thị H: sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

4. Bà Đinh Thị A, sinh năm 1957; Địa chỉ: ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 12/3/2021 bị cáo Nguyễn Minh Nh, sinh ngày 15/10/1996 đi bộ ngang qua trạm y tế xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh T thì phát hiện tại phòng khám Tây y của trạm y tế còn mở đèn nên bị cáo đi đến xem thì phát hiện bên trong phòng khám có đặt 02 dàn máy vi tính, loại máy để bàn, lúc này không có ai nên bị cáo mới nảy sinh lấy trộm, nhưng cửa phòng khám đã khóa, lúc này bị cáo nhìn thấy phía sau có cửa sổ, nên bị cáo đi vòng ra phía sau đến vị trí cửa sổ (làm bằng nhôm, loại cửa lùa 04 cánh và không có khóa do bị hư ổ khóa, kích thước 2.5 m x 1.8 m). Lúc này bị cáo nhìn thấy một cây kéo để trong hộp viết đặt trên bàn ở giữa phòng khám, bị cáo mới dùng một khúc cây tre dài 2.26 m, đường kính đầu lớn 3.5 cm, đầu nhỏ 2.5 cm mốc lấy cây kéo ra ngoài, vị trí từ cửa sổ đến chổ cây kéo khoảng 2 mét. Sau đó bị cáo dùng cây kéo trên cắt 02 thanh nhôm trên tạo thành 01 lỗ trống trên cửa sổ rồi bị cáo trèo và chui qua đường cửa sổ vào trong phòng khám, khi đã vào được trong phòng khám, bị cáo đã tháo các dây kết nối để lấy trộm 02 màn hình máy vi tính loại 19 inch và 02 bàn phím máy vi tính (gồm 01 màn hình, 01 bàn phím cùng hiệu "acer" và 01 màn hình, 01 bàn phím cùng hiệu "FPT"), kèm theo hai bộ dây gồm dây nguồn và dây kết nối vào CPU.

Khi lấy được tài sản bị cáo thoát ra ngoài bằng đường cửa sổ ban đầu và đem số tài sản vừa trộm được về nhà của mình ở gần bên cạnh trạm y tế để cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ của mình. Khi bị cáo mang tài sản về thì có gặp ông Nguyễn Văn T là cha của bị cáo và bà Đinh Thị A là bà nội của bị cáo, nhưng ông T và bà A không biết là tài sản bị cáo trộm được do bị cáo nói đây là tài sản bạn gửi. Đến khoảng 5 giờ cùng ngày thì bị cáo đem 01 màn hình (kèm dây kết nối) và 01 bàn phím hiệu "FPT" lên khu vực công viên Thanh Niên, đường Nguyễn Đ, thuộc phường 7, thành phố T, tỉnh T nhờ một người bạn tên L không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và cũng không có sử dụng diện thoại) bán dùm được 500.000 đồng, sau khi bán được cả hai cùng nhau tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Riêng 01 màn hình (kèm dây kết nối) và 01 bàn phím hiệu "acer" còn lại mà bị cáo cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngũ của bị cáo, khi bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thì ông Nguyễn Văn T đã đem giao nộp cho Công an xã Long Th. Sau khi biết Công an xã Long Th đã phát hiện sự việc thì bị cáo đi tìm và gặp L, bị cáo đưa L 600.000 đồng là tiền của bị cáo để nhờ L chuộc

lại 01 màn hình kèm dây kết nối và 01 bàn phím hiệu " FPT" về để giao nộp cho Công an xã Long Th. Trong cả hai lần bị cáo nhờ L bán và chuộc lại tài sản thì bị cáo đều không nói cho L biết tài sản do bị cáo trộm được mà có và L cũng không nói cho bị cáo biết đã bán và chuộc lại tài sản ở đâu, của ai.

Sau khi phát hiện bị mất trộm thì bà Thạch Thị Cô L là trưởng trạm y tế xã Long Th, huyện T đã trình báo sự việc và chuyển tin báo cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, qua làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi đột nhập vào trạm y tế trộm cắp tài sản để bán nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ gồm có:

- Một cây tre chiều dài 2,26 m, đường kính đầu lớn 3,5 cm, đường kính đầu nhỏ 2,5 cm, tình trạng đã cũ, mục.

- Hai đoạn thanh nhôm màu trắng, chiều dài mỗi đoạn 34 cm, đường kính mỗi đoạn 1,2 cm, tình trạng đã qua sử dụng.

- Một màn hình máy vi tính để bàn hiệu "acer", loại 19 inch, kèm theo dây kết nối nguồn điện và dây kết nối CPU.

- Một màn hình máy vi tính để bàn hiệu "FPT", loại 19 inch, kèm theo dây kết nối nguồn điện và dây kết nối CPU.

- Một bàn phím máy vi tính hiệu "acer".

- Một bàn phím máy vi tính hiệu "FPT".

Vật chứng không thu giữ được: 01 cây kéo, màu xanh, tình trạng đã cũ mà bị cáo dùng để cát 02 thanh nhôm cửa sổ phòng khám.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 20/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- Một màn hình máy vi tính để bàn hiệu "acer", loại 19 inch, có giá trị còn lại là 960.000 đồng

- Một màn hình máy vi tính để bàn hiệu "FPT", loại 19 inch, có giá trị còn lại là 1.440.000 đồng

- Một bàn phím máy vi tính hiệu "acer" giá trị còn lại là 120.000 đồng

- Một bàn phím máy vi tính hiệu "FPT" giá trị còn lại là 180.000 đồng

- Hai dây kết nối nguồn điện có giá trị còn lại là 60.000 đồng

- Hai dây kết nối màn hình với CPU có giá trị còn lại là 80.000 đồng

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.840.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 38, 50 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Nh phạm tội "Trộm cắp tài sản" xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/6/2021.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả cho Trạm y tế xã Long Th một màn hình máy vi tính hiệu "FPT" loại 19 inch (kèm theo dây nguồn và dây kết nối CPU), 01 bàn phím hiệu "FPT"; một màn hình máy vi tính hiệu "acer" loại 19 inch (kèm theo dây nguồn và dây kết nối CPU), một bàn phím hiệu "acer" và 02 thanh nhôm màu trắng của cửa sổ nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 cây kéo, màu xanh không truy tìm được nên đề nghị không xem xét xử lý.

Đề nghị áp dụng điều 47 bộ luật hình sự và 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một cây tre chiều dài 2,26 m, đường kính đầu lớn 3,5 cm, đường kính đầu nhỏ 2,5 cm, tình trạng đã cũ, mục.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản bị mất bị hại không tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Đối với khung cửa sổ đã bị hư hỏng do bị cáo làm thiệt hại, cũng như 01 cây kéo, màu xanh của Trạm y tế xã Long Th, qua làm việc đại diện trạm y tế xã Long Th cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị A không biết tài sản mà bị cáo mang về cất giấu tại gầm giường trong phòng ngủ của bị cáo là tài sản mà bị cáo trộm được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên L và người bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cũng đã xác minh tuy nhiên không xác định được họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đại diện bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trước đó đã có lời khai rõ ràng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nh đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, bị cáo đã lén lút nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 2.840.000 đồng, với giá trị thiệt hại trên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Minh Nh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động, thích hưởng thụ, nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị kết án 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích bị cáo tiếp tục phạm tội và phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án tù nghiêm khắc thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn tài sản mất trộm đã trả lại cho người bị hại, bị cáo có ông ngoại là ông Nguyễn Văn Ph và bà ngoại là bà Lê Thị Ph đều là thương binh hạn 3/4. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về trách nhiệm dân sự:* bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả cho Trạm y tế xã Long Th một màn hình máy vi tính hiệu "FPT" loại 19 inch (kèm theo dây nguồn và dây kết nối CPU), 01 bàn phím hiệu "FPT"; một màn hình máy vi tính hiệu "acer" loại 19 inch (kèm theo dây nguồn và dây kết nối CPU), một bàn phím hiệu "acer" và 02 thanh nhôm màu trắng của cửa sổ đúng theo quy dịnh của pháp luật nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 cây kéo, màu xanh không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với một cây tre chiều dài 2,26 m, đường kính đầu lớn 3,5 cm, đường kính đầu nhỏ 2,5 cm, tình trạng đã cũ, mục đây là vật mà bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị A không biết tài sản mà bị cáo mang về cất giấu tại gầm giường trong phòng ngủ của bị cáo là tài sản mà bị cáo trộm được Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với đối tượng tên L và người bán ma túy cho bị cáo quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T cũng đã xác minh tuy nhiên không xác định được họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[7] *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Minh Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, đều đúng quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Nh phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Nh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 15/6/2021

Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trả cho Trạm y tế xã Long Th một màn hình máy vi tính hiệu "FPT" loại 19 inch (kèm theo dây nguồn và dây kết nối CPU), 01 bàn phím hiệu "FPT"; một màn hình máy vi tính hiệu "acer" loại 19 inch (kèm theo dây nguồn và dây kết nối CPU), một bàn phím hiệu "acer" và 02 thanh nhôm màu trắng của cửa sổ đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

Đối với vật chứng là 01 cây kéo, màu xanh không truy tìm được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Căn cứ điều 47 bộ luật hình sự và 106 bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một cây tre chiều dài 2,26 m, đường kính đầu lớn 3,5 cm, đường kính đầu nhỏ 2,5 cm, tình trạng đã cũ, mục.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 , 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu Cần;
- UBND xã Long Thới, huyện Tiểu Cần;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thị Thu Hiền

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:</u>

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì

ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi "có mặt" và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi "vắng mặt".

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ thự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)